

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A05
BAN TỰ NHIÊN

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	DANH HIỆU	HL	HK	LỚP CŨ	Ghi chú
01	12A05	A05-01	Nguyễn Văn An	7.20	HSTT	Khá	Tốt	B14-01	
02	12A05	A05-02	Huỳnh Quế Anh	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	B01-01	
03	12A05	A05-03	Lê Trọng Anh	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	B01-02	
04	12A05	A05-04	Nguyễn Hoài Bảo	7.90		Trung bình	Tốt	B09-01	
05	12A05	A05-05	Nguyễn Thị Kiều Dung	7.90	HSTT	Khá	Tốt	B01-06	
06	12A05	A05-06	Đinh Nguyễn Xuân Dung	8.30	HSTT	Khá	Tốt	B09-05	
07	12A05	A05-07	Nguyễn Hồ Trường Hải	7.70		Trung bình	Tốt	B09-07	
08	12A05	A05-08	Huỳnh Trần Thanh Hằng	7.80	HSTT	Khá	Tốt	B01-07	
09	12A05	A05-09	Quan Cần Hiền	8.30	HSTT	Khá	Tốt	B09-08	
10	12A05	A05-10	Lâm Xuân Hiếu	8.30	HSTT	Khá	Tốt	B01-08	
11	12A05	A05-11	Chế Gia Huy	7.60	HSTT	Khá	Tốt	B01-11	
12	12A05	A05-12	Trần Nhật Huy	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	B09-14	
13	12A05	A05-13	Võ Bá Huy	7.90	HSTT	Khá	Tốt	B09-15	
14	12A05	A05-14	Trần Duy Khải	7.60	HSTT	Khá	Tốt	B01-12	
15	12A05	A05-15	Trương Minh Khải	6.90	HSTT	Khá	Tốt	B14-19	
16	12A05	A05-16	Phạm Chu Chí Khang	8.20	HSTT	Khá	Tốt	B01-13	
17	12A05	A05-17	Trần Vĩ Kiệt	7.10	HSTT	Khá	Tốt	B01-17	
18	12A05	A05-18	Nguyễn Thị Diệu Linh	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	B09-19	
19	12A05	A05-19	Mai Tấn Lộc	7.40	HSTT	Khá	Tốt	B01-19	
20	12A05	A05-20	Ngô Quang Lộc	7.80	HSTT	Khá	Tốt	B01-20	
21	12A05	A05-21	Nguyễn Trần Xuân Mai	9.00	HSG	Giỏi	Tốt	B09-20	
22	12A05	A05-22	Nguyễn Thái Bảo Ngọc	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	B01-26	
23	12A05	A05-23	Trần Minh Ngọc	8.40	HSTT	Khá	Tốt	B09-24	
24	12A05	A05-24	Nguyễn Bá Nhân	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	B01-28	
25	12A05	A05-25	Đỗ Thiện Nhân	7.60	HSTT	Khá	Tốt	B09-26	
26	12A05	A05-26	Nguyễn Đặng Thị Phương Nhung	8.20	HSTT	Khá	Tốt	B09-28	
27	12A05	A05-27	Lê Đình Tấn Phát	7.20	HSTT	Khá	Tốt	B01-30	
28	12A05	A05-28	Đào Thành Phát	8.20	HSTT	Khá	Tốt	B09-29	
29	12A05	A05-29	Đào Huỳnh Trọng Phúc	7.60	HSTT	Khá	Tốt	B01-31	
30	12A05	A05-30	Phan Vũ Minh Quân	7.30	HSTT	Khá	Khá	B14-34	
31	12A05	A05-31	Trần Thái Sơn	7.80	HSTT	Khá	Tốt	B01-34	
32	12A05	A05-32	Huỳnh Nhựt Tân	7.20	HSTT	Khá	Tốt	B09-33	
33	12A05	A05-33	Lâm Thiên Tân	7.60	HSTT	Khá	Tốt	B14-37	
34	12A05	A05-34	Phạm Hà Thái Thiên	7.80	HSTT	Khá	Tốt	B09-34	
35	12A05	A05-35	Đỗ Khải Minh Thư	7.10		Trung bình	Tốt	B01-38	
36	12A05	A05-36	Trương Văn Minh Thúc	9.00	HSG	Giỏi	Tốt	B09-35	
37	12A05	A05-37	Nguyễn Văn Tiến	8.30	HSTT	Khá	Tốt	B01-40	
38	12A05	A05-38	Nguyễn Thị Thu Trang	8.50	HSTT	Khá	Tốt	B01-42	
39	12A05	A05-39	Đỗ Ngọc Đoan Trang	8.10	HSTT	Khá	Tốt	B09-38	
40	12A05	A05-40	Nguyễn Nhật Trường	7.50	HSTT	Khá	Tốt	B09-43	
41	12A05	A05-41	Đoàn Huỳnh Minh Vy	9.00	HSG	Giỏi	Tốt	B09-44	
42	12A05	A05-42	Lê Hoàng Vỹ	6.40		Trung bình	Tốt	B09-45	